

\*\*\*

Số: 45-QĐ/ĐTN

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Tặng giấy khen năm học 2022-2023**

**BAN THƯỜNG VỤ ĐOÀN TRƯỞNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**

- Căn cứ Điều 31, Chương IX, Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022-2027 ban hành kèm theo Quyết định số 112-QĐ/TWĐTN-VP ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đoàn trường ĐHSP Hà Nội 2 khóa XX, nhiệm kỳ 2022 - 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 02-QĐ/ĐTN ngày 24 tháng 8 năm 2022;
- Căn cứ Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022-2023;
- Theo đề nghị của Ban Tổ chức - Thi đua khen thưởng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho các tập thể có tên trong danh sách kèm theo đạt thành tích xuất sắc dẫn đầu các khối thi đua trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022-2023.

**Điều 2.** Tặng giấy khen cho các tập thể có tên trong danh sách kèm theo có đóng góp xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022-2023.

**Điều 3.** Tặng giấy khen cho các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo đã có đóng góp xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022-2023.

**Điều 4.** Ban Tổ chức - Thi đua khen thưởng, Văn phòng Đoàn trường, các tập thể có tên tại Điều 1 và Điều 2, các cá nhân có tên tại Điều 3 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thành đoàn Hà Nội;
- Đảng ủy trường;
- Ban Giám hiệu trường;
- Như Điều 4;
- Các chi bộ;
- Lưu: VPĐTN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ ĐOÀN TRƯỞNG**  
**BÍ THƯ**



**Vũ Hồng Phúc**




\*\*\*

**DANH SÁCH**

**Tập thể xuất sắc dẫn đầu các khối thi đua năm học 2022-2023**  
(Kèm theo Quyết định số 45-QĐ/ĐTN ngày 15 tháng 7 năm 2023  
của Ban Thường vụ Đoàn Trường ĐHSPT Hà Nội 2)

STT	Tên tập thể	Khối
1.	LCĐ khoa Giáo dục Tiểu học	Khoa học tự nhiên
2.	LCĐ khoa Ngữ văn	Khoa học xã hội
3.	LCĐ khoa Tiếng Anh	Ngoại ngữ và năng khiếu
4.	CLB Lý luận trẻ	Câu lạc bộ

Danh sách có 04 tập thể. 

\*\*\*

**DANH SÁCH**

**Cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên  
năm học 2022-2023**

*(Kèm theo Quyết định số 45-QĐ/ĐTN ngày 15 tháng 7 năm 2023  
của Ban Thường vụ Đoàn Trường ĐHSP Hà Nội 2)*

STT	Họ và tên	Chi đoàn	LCĐ khoa/ viện/TT
1	Nguyễn Ngọc Trường	K45 Công nghệ Thông tin	CNTT
2	Nguyễn Thái Sơn	K45 Công nghệ Thông tin	CNTT
3	Phan Thị Như Quỳnh	K45 Công nghệ Thông tin	CNTT
4	Đỗ Thị Hồng Nhung	K47 Sư phạm Tin học	CNTT
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	K47 Sư phạm Tin học	CNTT
6	Trần Bảo Ngọc	K47Sư phạm Tin học	CNTT
7	Nguyễn Quang Quyết	K48A Sư phạm Tin học	CNTT
8	Đỗ Duy Bình	K48A Sư phạm Tin học	CNTT
9	Nguyễn Thị Dung	K48A Sư phạm Tin học	CNTT
10	Trần Thị Thanh Hiền	K48A Sư phạm Tin học	CNTT
11	Vi Thị Vân Anh	K48A Sư phạm Tin học	CNTT
12	Bùi Bình Phương	K48B Sư phạm Tin học	CNTT
13	Dương Hữu Phước	K48B Sư phạm Tin học	CNTT
14	Lưu Thị Hào	K48B Sư phạm Tin học	CNTT
15	Nguyễn Nhật Khánh	K48B Sư phạm Tin học	CNTT
16	Sạch Văn Mạnh	K48B Sư phạm Tin học	CNTT
17	Hoàng Thị Như Quỳnh	K46 Giáo dục Công dân	GDCT
18	Trần Khánh Ly	K46 Giáo dục Công dân	GDCT
19	Ngô Thị Hạnh	K46 Giáo dục Công dân	GDCT
20	Dương Thị Gấm	K47A Giáo dục Công dân	GDCT
21	Phạm Thị Nhân	K47A Giáo dục Công dân	GDCT
22	Phạm Thị Nụ	K47A Giáo dục Công dân	GDCT
23	Đàm Thị Vân Anh	K47A Giáo dục Công dân	GDCT
24	Lê Ngọc Mai	K47A Giáo dục Công dân	GDCT
25	Lường Thị Thùy Linh	K47B Giáo dục Công dân	GDCT
26	Nguyễn Minh Thu	K47B Giáo dục Công dân	GDCT
27	Vũ Văn Nam	K47B Giáo dục Công dân	GDCT
28	Hồ Thị Mai	K47B Giáo dục Công dân	GDCT



*M*



STT	Họ và tên	Chi đoàn	LCĐ khoa/ viện/TT
61	Nguyễn Thị Phương Thảo	K45G Giáo dục Tiểu học	GDTH
62	Nguyễn Phương Anh	K46B Giáo dục Tiểu học	GDTH
63	Nguyễn Thu Hằng	K46B Giáo dục Tiểu học	GDTH
64	Dương Thị Tú Anh	K46B Giáo dục Tiểu học	GDTH
65	Nguyễn Khánh Linh	K46C Giáo dục Tiểu học	GDTH
66	Phùng Thị Bích Phượng	K46C Giáo dục Tiểu học	GDTH
67	Doãn Thùy Linh	K46C Giáo dục Tiểu học	GDTH
68	Nguyễn Cẩm Nhung	K46D Giáo dục Tiểu học	GDTH
69	Phạm Diệu Linh	K46D Giáo dục Tiểu học	GDTH
70	Trần Linh Chi	K46D Giáo dục Tiểu học	GDTH
71	Bùi Thu Hiền	K46G Giáo dục Tiểu học	GDTH
72	Hàn Thị Thu Hằng	K46G Giáo dục Tiểu học	GDTH
73	Ngô Thị Sáp	K46G Giáo dục Tiểu học	GDTH
74	Nghiêm Giang Anh	K46H Giáo dục Tiểu học	GDTH
75	Phan Thị Vân Anh	K46H Giáo dục Tiểu học	GDTH
76	Kim Thị Hồng Nhung	K46K Giáo dục Tiểu học	GDTH
77	Nguyễn Thanh Tú	K46K Giáo dục Tiểu học	GDTH
78	Hoàng Thảo Phương	K46K Giáo dục Tiểu học	GDTH
79	Đặng Thùy Trang	K46M Giáo dục Tiểu học	GDTH
80	Võ Thúy An	K46M Giáo dục Tiểu học	GDTH
81	Hoàng Phương Anh	K46M Giáo dục Tiểu học	GDTH
82	Nguyễn Bảo Linh	K46P Giáo dục Tiểu học	GDTH
83	Bùi Thị Thanh Chúc	K47A1 Giáo dục Tiểu học	GDTH
84	Phạm Phương Uyên	K47A10 Giáo dục Tiểu học	GDTH
85	Nguyễn Thị Thu Xuân	K47A10 Giáo dục Tiểu học	GDTH
86	Trần Thị Hồng Ngọc	K47A10 Giáo dục Tiểu học	GDTH
87	Nguyễn Khánh Hồng	K47A10 Giáo dục Tiểu học	GDTH
88	Nguyễn Thị Thuý Quỳnh	K47A11 Giáo dục Tiểu học	GDTH
89	Hoàng Thị Thúy	K47A11 Giáo dục Tiểu học	GDTH
90	Đàm Hà Ly	K47A11 Giáo dục Tiểu học	GDTH
91	Trương Mai Phương	K47A11 Giáo dục Tiểu học	GDTH
92	Vương Thu Trang	K47A12 Giáo dục Tiểu học	GDTH
93	Bùi Hồng Thu	K47A12 Giáo dục Tiểu học	GDTH
94	Nguyễn Thu Uyên	K47A12 Giáo dục Tiểu học	GDTH
95	Tạ Thùy Linh	K47A12 Giáo dục Tiểu học	GDTH
96	Nguyễn Phương Uyên	K47A2 Giáo dục Tiểu học	GDTH

STT	Họ và tên	Chi đoàn	LCĐ khoa/ viện/TT
97	Khổng Thị Mỹ Huyền	K47A3 Giáo dục Tiểu học	GDTH
98	Lèng Văn Nghiệm	K47A3 Giáo dục Tiểu học	GDTH
99	Tạ Thị Thu Trang	K47A4 Giáo dục Tiểu học	GDTH
100	Nguyễn Thị Cẩm Ly	K47A4 Giáo dục Tiểu học	GDTH
101	Bùi Thị Phương Thảo	K47A5 Giáo dục Tiểu học	GDTH
102	Lê Thị Mỹ Uyên	K47A5 Giáo dục Tiểu học	GDTH
103	Trần Thanh Hằng	K47A5 Giáo dục Tiểu học	GDTH
104	Lê Thị Hồng Nhung	K47A6 Giáo dục Tiểu học	GDTH
105	Nguyễn Thị Lan Anh	K47A6 Giáo dục Tiểu học	GDTH
106	Nguyễn Thị Thu Hà	K47A6 Giáo dục Tiểu học	GDTH
107	Nguyễn Thu Hiền	K47A6 Giáo dục Tiểu học	GDTH
108	Đỗ Văn Việt	K47A7 Giáo dục Tiểu học	GDTH
109	Nguyễn Trà My	K47A7 Giáo dục Tiểu học	GDTH
110	Nguyễn Minh Anh	K47A7 Giáo dục Tiểu học	GDTH
111	Nguyễn Thị Thanh Thơ	K47A7 Giáo dục Tiểu học	GDTH
112	Phạm Nguyễn Ngọc Ngà	K47A7 Giáo dục Tiểu học	GDTH
113	Lê Thị Nhàn	K47A8 Giáo dục Tiểu học	GDTH
114	Đào Hải Yên	K47A9 Giáo dục Tiểu học	GDTH
115	Trần Phương Thảo	K47A9 Giáo dục Tiểu học	GDTH
116	Bùi Thị Thu	K48 Giáo dục Tiểu học	GDTH
117	Nguyễn Thị Thanh Giang	K48 Giáo dục Tiểu học	GDTH
118	Trần Bảo Linh	K48 Giáo dục Tiểu học	GDTH
119	Ngô Thị Thanh Hiền	K45A Giáo dục Tiểu học	GDTH
120	Nguyễn Quang Hợp	Cán bộ khoa Hóa học	Hóa học
121	Cao Minh Ánh	K46 Sư phạm Hóa học	Hóa học
122	Nguyễn Thị Thanh Trà	K46 Sư phạm Hóa học	Hóa học
123	Nguyễn Thúy Hằng	K46 Sư phạm Hóa học	Hóa học
124	Đoàn Bá Tráng	K47A Sư phạm Hóa học	Hóa học
125	Bùi Thị Hương Hoa	K47B Sư phạm Hoá học	Hóa học
126	Nguyễn Thị Bích Liên	K47B Sư phạm Hóa học	Hóa học
127	Nguyễn Thị Thương	K47B sư phạm Hoá học	Hóa học
128	Cao Đức Nam	K48 Sư phạm Hóa học	Hóa học
129	Nguyễn Thị Hiền	K48 Sư phạm Hóa học	Hóa học
130	Nguyễn Minh Đức	K45A Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
131	Nguyễn Thị Kiều Trang	K47B Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
132	Lê Thị Trà	K47A Sư phạm Lịch sử	Lịch sử

97  
 98  
 99  
 100  
 101  
 102  
 103  
 104  
 105  
 106  
 107  
 108  
 109  
 110  
 111  
 112  
 113  
 114  
 115  
 116  
 117  
 118  
 119  
 120  
 121  
 122  
 123  
 124  
 125  
 126  
 127  
 128  
 129  
 130  
 131  
 132

STT	Họ và tên	Chi đoàn	LCD khoa/ viện/TT
133	Nguyễn Ánh Dương	K47A Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
134	Nguyễn Việt Anh	K47A Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
135	Vũ Hải Đăng	K47A Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
136	Ngô Minh Lưu	K47B Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
137	Nguyễn Thế Thành	K47B Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
138	Nguyễn Thị Diễm Linh	K47B Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
139	Đỗ Văn Mười	K47B Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
140	Lương Văn Hoàng	K48 Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
141	Nông Thị Cúc	K48 Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
142	Phạm Thị Lan Hương	K48 Sư phạm Lịch sử	Lịch sử
143	Dương Ngọc Diệp	K45A Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
144	Lê Thị Bích Ngọc	K45A Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
145	Phạm Thị Trung Anh	K45A Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
146	Vũ Thị Thu	K45A Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
147	Cao Thị Giang	K45A Việt Nam học	Ngữ văn
148	Giáp Thị Thu Hà	K45B Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
149	Nguyễn Phương Anh	K45B Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
150	Đỗ Thị Phương Uyên	K45C Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
151	Hàn Thị Thu Hường	K45C Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
152	Nông Thu Hường	K45C Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
153	Nguyễn Thị Phương Thảo	K46A Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
154	Trương Thanh Ngân	K46A Việt Nam học	Ngữ văn
155	Nguyễn Ngọc Anh	K46B Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
156	Trần Phương Uyên	K46B Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
157	Ngô Phương Thảo	K46B Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
158	Lê Thị Quỳnh Nga	K46D Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
159	Nguyễn Thị Loan	K46D Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
160	Đỗ Thị Hải Yến	K46E Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
161	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	K46E Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
162	Phạm Thị Quỳnh Trang	K46E Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
163	Nguyễn Thùy Linh	K47A Việt Nam học	Ngữ văn
164	Nguyễn Duy Phương	K47B Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
165	Nguyễn Thị Linh Kiều	K47B Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
166	Nguyễn Thị Mai Linh	K47B Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
167	Nguyễn Diệp Anh	K47C Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
168	Nguyễn Thị Thu Trang	K47C Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn

11/3/2021

STT	Họ và tên	Chi đoàn	LCD khoa/ viện/TT
169	Trần Thị Anh Thu	K47C Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
170	Nguyễn Đức Mạnh	K47D Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
171	Nguyễn Sỹ Kiên	K47E Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
172	Nguyễn Thị Kim Ngân	K47E Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
173	Trần Thị Phương Thúy	K47G Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
174	Nguyễn Kim Ngân	K47H Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
175	Nguyễn Hiền Anh	K47H Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
176	Nguyễn Trần Chí Công	K47H Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
177	Phùng Thị Hương Thơm	K47H Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
178	Lâm Thị Loan	K47K Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
179	Ngô Thị Thu Thảo	K47K Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
180	Nguyễn Thị Phương Anh	K47K Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
181	Phan Thành Nam	K47K Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
182	Phùng Mỹ Lệ	K47K Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
183	Trần Văn Đạt	K47K Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
184	Trương Vân Nhi	K47K Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
185	Nguyễn Thị Diễm	K47K Sư phạm Ngữ Văn	Ngữ văn
186	Bùi Thị Minh Thu	K48 Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
187	Nguyễn Thúy Ngân	K46E Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
188	Vũ Uyển Nhi	K47D Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
189	Ngô Thùy Anh	K47K Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn
190	Nguyễn Thị Phương Thảo	K46 Sư phạm Sinh học	Sinh -KTNN
191	Bá Thị Mai Hương	K47A Sư phạm Sinh học	Sinh -KTNN
192	Dương Thị Kim Anh	K47A Sư phạm Sinh học	Sinh -KTNN
193	Lê Huy Vũ	K48 Sư phạm Sinh học	Sinh -KTNN
194	Nguyễn Thị Thu Hiền	K46 Sư phạm Sinh học	Sinh-KTNN
195	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K47A Sư phạm Sinh học	Sinh-KTNN
196	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	K46A Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
197	Phạm Hiền Linh	K46A Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
198	Vũ Thị Ngọc	K46A Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
199	Ngô Thị Thanh Nhài	K46B Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
200	Nguyễn Hương Trà	K46B Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
201	Lại Khánh Linh	K46C Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
202	Nguyễn Phương Nga	K46C Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
203	Nguyễn Thị Hồng Quyên	K47A Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh
204	Trần Văn Nghĩa	K47A Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Chi đoàn	LCD khoa/ viện/TT
205	Phạm Thị Tô Uyên	K47B Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
206	Trần Đình Hải	K47B Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
207	Đỗ Thị Xuân Mai	K47C Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
208	Bùi Thủy Linh	K47E Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
209	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	K47E Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
210	Trương Ngọc Phương Chi	K47E Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
211	Tạ Hồng Minh	K47G Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
212	Trần Thị Anh	K47G Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
213	Dương Kiều Linh	K47H Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
214	Nguyễn Phương Thảo	K47H Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
215	Phạm Thị Phương	K47H Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
216	Trần Quỳnh Anh	K47H Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
217	Lưu Hữu Kiên	K48 Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh
218	Vũ Lê Bảo Châu	K48 Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh
219	Dương Thu Hà	K48 Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
220	Triệu Quỳnh Diễm	K48 Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh
221	Đinh Thị Hồng	K45B Ngôn ngữ Trung Quốc	TTQ
222	Lỗ Thị Hoài Thơm	K45B Ngôn ngữ Trung Quốc	TTQ
223	Nguyễn Thị Minh Trang	K45B Ngôn ngữ Trung Quốc	TTQ
224	Vương Thị Linh	K45B Ngôn ngữ Trung Quốc	TTQ
225	Tạ Thanh Loan	K46D Ngôn ngữ Trung Quốc	TTQ
226	Nguyễn Thị Lý	K47B Ngôn ngữ Trung Quốc	TTQ
227	Lý Diệu Linh	K47E Ngôn ngữ Trung Quốc	TTQ
228	Nguyễn Thu Hương	K47E Ngôn ngữ Trung Quốc	TTQ
229	Nguyễn Quang Khải	K48 Ngôn ngữ Trung Quốc	TTQ
230	Phạm Lê Minh Trang	K47E Sư phạm Toán học	Toán
231	Nguyễn Bảo Uyên	K45 Sư phạm Toán dạy học bằng tiếng Anh	Toán
232	Tăng Ngọc Thanh	K45 Sư phạm Toán dạy học bằng tiếng Anh	Toán
233	Lê Thị Thúy Hậu	K46A Sư phạm Toán học	Toán
234	Đoàn Nhật Linh	K46A Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh	Toán
235	Đinh Thị Thùy Linh	K46B Sư phạm Toán học	Toán
236	Trần Đức Khánh	K46B Sư phạm Toán học	Toán
237	Đỗ Thị Mai Phương	K46C Sư phạm Toán học	Toán
238	Dương Thị Thu Huyền	K46D Sư phạm Toán học	Toán

STT	Họ và tên	Chi đoàn	LCĐ khoa/ viện/TT
239	Hoàng Hữu Dự	K46E Sư phạm Toán học	Toán
240	Nguyễn Danh Đạt	K46E Sư phạm Toán học	Toán
241	Nguyễn Hồng Ngọc	K46E Sư phạm Toán học	Toán
242	Lê Vĩnh Hòa	K47A Sư phạm Toán học	Toán
243	Nguyễn Trường Giang	K47A Sư phạm Toán học	Toán
244	Bùi Thị Việt Nga	K47A Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh	Toán
245	Đỗ Mai Chi	K47A Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh	Toán
246	Trần Đức Hoàng	K47A Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh	Toán
247	Vũ Văn Hùng	K47B Sư phạm Toán học	Toán
248	Lưu Quang Vũ	K47B Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh	Toán
249	Trần Minh Huyền	K47B Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh	Toán
250	Trịnh Thùy Linh	K47B Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh	Toán
251	Lương Thùy Dương	K47C Sư phạm Toán học	Toán
252	Nguyễn Thị Linh Chi	K47C Sư phạm Toán học	Toán
253	Đỗ Kim Anh	K47D Sư phạm Toán học	Toán
254	Hoàng Ngọc Quyên	K47E Sư phạm Toán học	Toán
255	Trần Thị Yến Nhi	K47E Sư phạm Toán học	Toán
256	Đoàn Kiều Linh	K47H Sư phạm Toán học	Toán
257	Lô Vũ Bình Minh	K47H Sư phạm Toán học	Toán
258	Nguyễn Đăng Quốc Anh	K48 Sư phạm Toán học	Toán
259	Nguyễn Trường An	K48 Sư phạm Toán học	Toán
260	Phạm Thị Vân Anh	K48 Sư phạm Toán học dạy học bằng Tiếng Anh	Toán
261	Thiệu Ngọc Bảo	K48 Sư phạm Toán học dạy học bằng Tiếng Anh	Toán
262	Đào Minh Đức	K46 Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý
263	Lê Kim Dung	K46 Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý
264	Lương Thị Quỳnh Phương	K46 Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý
265	Nguyễn Quang Minh	K46 Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý
266	Nguyễn Thùy Linh	K46 Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý
267	Trần Thị Cúc	K46 Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý

STT	Họ và tên	Chi đoàn	LCD khoa/ viện/TT
268	Trần Mỹ Linh	K47 Sư phạm Vật lý	Vật lý
269	Dương Thị Liên	K47 Sư Phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý
270	Trần Thị Huyền	K47 Sư Phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý
271	Bùi Ánh Dương	K48 Sư Phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý
272	Phan Anh Tú	K48 Sư Phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý
273	Trần Thị Bích Ngọc	K48 Sư Phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Vật lý

Danh sách có 273 đoàn viên. 